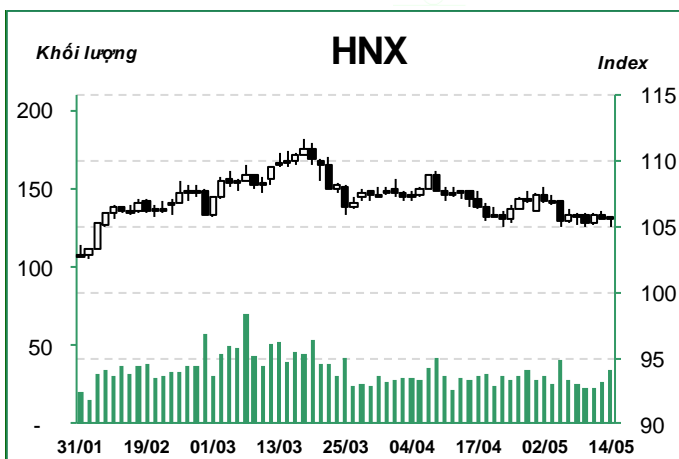
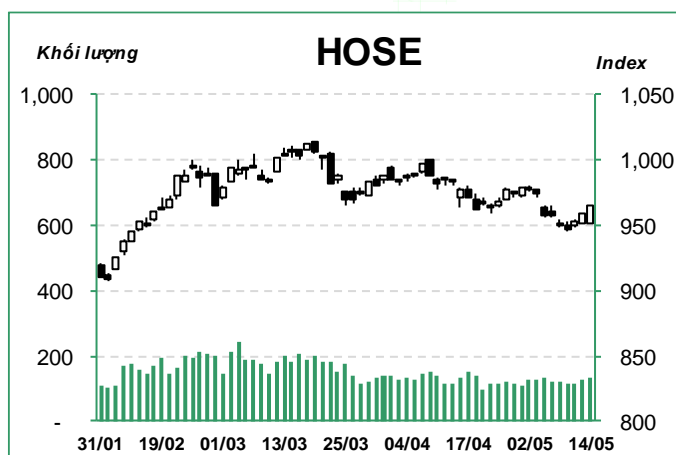


Tổng quan thị trường

14/05/2019	HOSE		VN30		HNX	
	Giá trị	Thay đổi %	Giá trị	Thay đổi %	Giá trị	Thay đổi %
Giá trị đóng cửa	965.34	0.71%	882.67	0.34%	105.70	0.08%
Cuối tuần trước	952.55	1.34%	876.45	0.71%	105.86	-0.15%
Trung bình 20 ngày	965.84	-0.05%	883.48	-0.09%	106.23	-0.50%
Tổng KLGD (triệu cp)	158.18	-31.83%	48.89	-9.52%	37.24	-14.88%
KLGD khớp lệnh	135.19	8.42%	43.98	15.99%	33.93	28.71%
Trung bình 20 ngày	122.03	10.78%	36.96	18.97%	28.99	17.03%
Tổng GTGD (tỷ đồng)	3,481.83	-22.98%	1,800.90	-1.60%	524.91	-17.59%
GTGD khớp lệnh	2,911.51	11.49%	1,507.40	10.48%	482.54	49.01%
Trung bình 20 ngày	2,522.28	38.04%	1,309.56	37.52%	328.09	59.99%
		Tỷ trọng		Tỷ trọng		Tỷ trọng
Số mã tăng	144	41%	18	60%	65	17%
Số mã giảm	146	41%	9	30%	80	21%
Số mã đứng giá	65	18%	3	10%	232	62%



Bất chấp đà sụt giảm mạnh mẽ của phiên Châu Âu và Hoa Kỳ trong phiên ngày hôm trước, vận động thị trường Việt Nam trong phiên 14/5 cho thấy những dấu hiệu lạc quan khi chỉ số, thanh khoản cùng tăng cho thấy sự cải thiện nhất định trong dòng tiền đầu tư. Bên cạnh đó, độ rộng thị trường nghiêng về số mã tăng với lực tăng chủ đạo đến từ các blue và nhóm Dầu khí. Hiện tại, nhịp phục hồi kỹ thuật kéo dài từ 3-5 phiên vẫn đang cho tín hiệu tích cực. Với sự ủng hộ của thanh khoản tăng dần kèm vol cho thấy kỳ vọng phục hồi đang trở lại khi mà tâm lý đầu tư dần lạc quan hơn. Tuy nhiên, đà bán rông của khối ngoại cho thấy tình hình giao dịch khá thận trọng của nhóm này trong thời điểm hiện tại. Kết phiên cả hai sàn đều có phiên tăng tốt với vol cao ủng hộ.

Chốt phiên, VN-Index đóng cửa tại mức 965.34 điểm (+0.71%), với KLGD khớp lệnh đạt 135.2 triệu cổ phiếu (+8.4%), tương đương 2,912 tỷ đồng giá trị (+11.5%).

Những phút đầu giờ ghi nhận sự suy yếu trên diện rộng với áp lực bán gia tăng đối với hầu hết các mã trên sàn HOSE, đối diện với áp lực bán gia tăng, lực cầu giá thấp sẵn sàng đưa chỉ số phục hồi tích cực trở lại. Trong phiên, lực mua đỡ xuất hiện ở nhóm Thực phẩm và đồ uống với SABECO-SAB (+2.0%), VINAMILK-VNM (+1.2%) và nhóm Dầu khí với PV Gas-GAS (+2.3%), Khoan Dầu khí PVDrilling-PVD (+5.5%) nâng đỡ tích cực cho thị trường. ở chiều ngược lại, diễn biến tiêu cực của nhóm Hạ tầng với đại diện Đầu tư Cầu đường CII-LGC (-6.8%), Hạ tầng Kỹ thuật TP.HCM-CII (-1.1%) và Dược phẩm Pymepharco-PME (-5.3%), Dược phẩm DOMESCO-DMC (-3.4%) của nhóm Dược phẩm kim hãm đà tăng, ngăn thị trường có một phiên tăng thuyết phục tích cực trở lại.

Giao dịch thỏa thuận

Mã CK	Khối lượng ('000 cp)	GTGD (tỷ đồng)
HOSE		
VNM	578.0	78.13
SAM	7,050.0	52.89
SAB	190.0	47.78
VRE	1,300.0	46.71
NVL	591.0	34.35
ROS	1,050.0	33.92
HMC	947.7	17.67
VCB	236.0	15.59
POW	1,000.0	15.19
BCG	2,139.1	12.84
HNX		
VIX	1,800.0	14.40
VGC	500.0	10.41
TMC	715.8	10.02
CTB	115.0	3.57
AMV	75.0	2.40
VC3	70.0	1.50
ART	20.0	0.06
DST	9.3	0.02
DCS	5.0	0.00

Khối ngoại thu hẹp đà bán ròng trên sàn HOSE, đạt giá trị 28.4 tỷ đồng (-90.5%), chủ yếu bán mạnh VGC (-20.0 tỷ), NDN (-4.4 tỷ), TNG (-2.4 tỷ) trong khi mua vào S55 (+0.1 tỷ), AMV (+0.1 tỷ), TIG (+0.0 tỷ).

Chốt phiên, HNX-Index đóng cửa tại mức 105.70 điểm (+0.08%), với KLGD khớp lệnh đạt 33.9 triệu cổ phiếu (+28.7%), tương đương 482.5 tỷ đồng giá trị (+49.0%).

Trên sàn Hà Nội, diễn biến có phần tương tự khi chỉ số suy yếu vào đầu buổi sáng và tích cực dần trở lại trong suốt thời gian giao dịch. Đà tăng được dẫn dắt từ Nhóm Dầu khí với đại diện DVKT Dầu khí PTSC-PVS (+4.7%) và Dung dịch Khoan Dầu khí-PVC (+5.7%) dẫn dắt đà tăng, Nhóm Bảo hiểm với Bảo hiểm PVI-PVI (+2.7%) và Bảo hiểm Bưu điện-PTI (+1.8%) bên cạnh nhóm Xây dựng với VINACONEX-VCG (+1.1%) và Đô thị Sông Đà-SDU (+9.6%) cùng nâng đỡ thị trường. Ở chiều ngược lại, Ngân hàng với Ngân hàng Á Châu-ACB (-0.3%), SHB-SHB (-1.4%) và Ngân hàng Quốc Dân-NVB (-2.2%) bên cạnh nhóm Cảng biển với Cảng Hải Phòng-PHP (-3.7%) và Cảng Đoạn Xá-DXP (-1.7%) là những nhóm ngành điều chỉnh gây áp lực lên chỉ số kim hãm đà tăng của thị trường.

Khối ngoại đẩy mạnh bán ròng trên sàn HOSE, đạt giá trị 184.8 tỷ đồng (+66.0%), lực bán tập trung vào VHM (-84.4 tỷ), SSI (-42.0 tỷ), VIC (-17.5 tỷ). trong khi các mã BVH (+38.0 tỷ), VNM (+25.6 tỷ), POW (+15.3 tỷ) được khối ngoại mở rộng mua vào.

Theo quan điểm kỹ thuật, VN Index có phiên tăng điểm thứ ba liên tiếp. Khối lượng giao dịch gia tăng và duy trì trên bình quân 10 và 20 phiên hàm ý dòng tiền đang gia nhập tích cực. Không những vậy, chỉ số tiếp tục đi lên đóng cửa trên MA5, kèm theo chỉ báo RSI đi lên vùng 47, cho thấy động lực phục hồi đang gia tăng. Tuy nhiên, chỉ số vẫn đang chịu áp lực điều chỉnh ngắn hạn, khi chỉ số vẫn duy trì đóng cửa dưới MA20, kèm theo đường -DI nằm trên +DI. Do đó, phiên tăng điểm vừa qua vẫn mới dừng ở một nhịp hồi kỹ thuật kéo dài từ 3 - 5 phiên, với ngưỡng kháng cự gần là vùng 968 - 970 điểm (MA20). Đối với sàn Hà Nội, HNX Index diễn biến tương tự. Mặc dù, chỉ số có phiên tăng điểm trở lại nhưng vẫn đóng cửa dưới MA20, cho thấy xu hướng chính trong ngắn hạn có thể vẫn là điều chỉnh, phiên phục hồi có thể chỉ mang tính kỹ thuật, ngưỡng kháng cự gần có thể là vùng 106.3 điểm (MA20). Nhìn chung, thị trường vẫn chịu áp lực điều chỉnh ngắn hạn, phiên tăng điểm vừa qua có thể nằm trong một nhịp hồi kỹ thuật kéo dài 3 - 5 phiên. Do đó, nhà đầu tư nên tiếp tục duy trì tỷ trọng ở mức an toàn. Trong trường hợp, nhà đầu tư có khả năng chấp nhận được rủi ro cao, có thể cân nhắc chiến lược sóng T+ với tỷ trọng thăm dò ở thời điểm hiện tại.

Thông kê top 5 cổ phiếu giao dịch khớp lệnh

HOSE

Top 5 tăng giá

Mã CK	Giá đóng cửa ('000)	KLGD ('000 CP)	Thay đổi (%)
PXS	5.4	383.4	7.0%
C47	12.3	81.4	7.0%
DRL	56.9	0.0	7.0%
TNC	14.3	2.9	6.7%
VMD	20.0	0.0	6.7%

Top 5 giảm giá

Mã CK	Giá đóng cửa ('000)	KLGD ('000 CP)	Thay đổi (%)
TDW	28.9	0.5	-6.9%
TLG	53.8	5.9	-6.9%
DRH	6.5	758.8	-6.9%
VPK	3.4	23.7	-6.9%
VNL	16.3	0.0	-6.9%

Top 5 giá trị

Mã CK	Giá đóng cửa ('000)	Giá trị (tỷ đồng)	Thay đổi (%)
ROS	34.0	361.9	6.3%
VNM	135.5	148.1	1.2%
PVD	21.2	130.2	5.5%
VHM	85.0	112.1	0.0%
POW	15.2	83.3	6.7%

Top 5 khối lượng

Mã CK	Giá đóng cửa ('000)	KLGD ('000 CP)	Thay đổi (%)
ROS	34.0	11,265.8	6.3%
PVD	21.2	6,336.8	5.5%
POW	15.2	5,562.2	6.7%
FLC	4.5	4,617.9	-0.9%
HQC	1.4	4,133.0	0.0%

HNX

Top 5 tăng giá

Mã CK	Giá đóng cửa ('000)	KLGD ('000 CP)	Thay đổi (%)
QHD	17.6	0.1	10.0%
VHL	35.0	0.1	9.7%
VSM	11.4	0.1	9.6%
SDU	8.0	0.3	9.6%
PGT	6.9	3.0	9.5%

Top 5 giảm giá

Mã CK	Giá đóng cửa ('000)	KLGD ('000 CP)	Thay đổi (%)
DCS	0.5	300.4	-16.7%
ATS	25.6	0.3	-9.9%
LDP	25.6	1.0	-9.9%
KTS	16.6	0.5	-9.8%
MHL	4.7	0.1	-9.6%

Top 5 giá trị

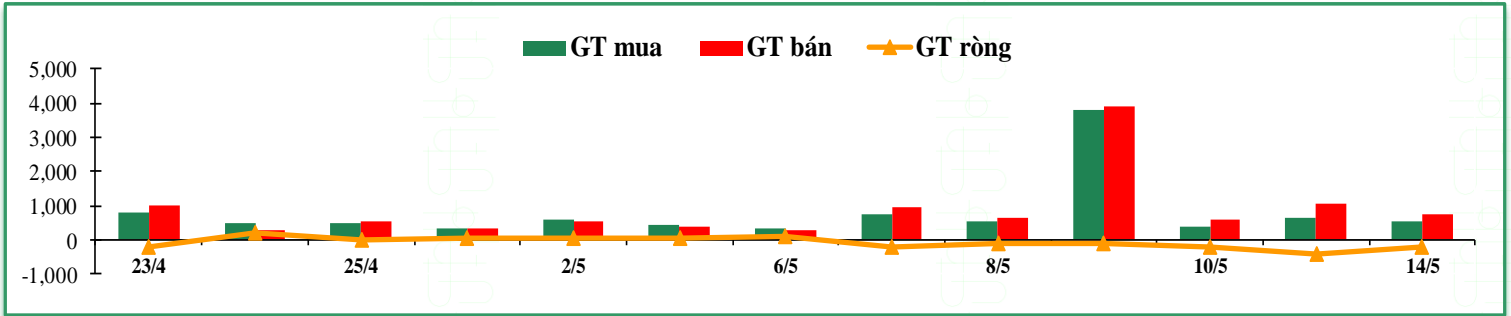
Mã CK	Giá đóng cửa ('000)	Giá trị (tỷ đồng)	Thay đổi (%)
PVS	24.3	135.8	4.7%
VGC	20.8	62.5	1.0%
ACB	29.1	46.5	-0.3%
NDN	14.1	34.1	7.6%
TNG	22.4	25.8	3.7%

Top 5 khối lượng

Mã CK	Giá đóng cửa ('000)	KLGD ('000 CP)	Thay đổi (%)
PVS	24.3	5,715.0	4.7%
VGC	20.8	3,003.9	1.0%
NDN	14.1	2,506.0	7.6%
MST	4.5	2,261.0	0.0%
ACB	29.1	1,601.9	-0.3%

Giao dịch nhà đầu tư nước ngoài

Sàn GD	GT Mua	% Thị trường	GT Bán	% Thị trường	Mua-Bán
HOSE	508.7	17.5%	693.4	23.8%	-184.8
HNX	29.1	6.0%	57.5	11.9%	-28.4
Tổng số	537.8		750.9		-213.1



HOSE

Top 5 mua nhiều nhất

Mã CK	Giá đóng cửa ('000)	Giá trị (tỷ đồng)	Thay đổi (%)
VNM	135.5	160.0	1.2%
VRE	36.0	53.8	0.0%
SAB	253.0	48.8	2.0%
BVH	77.8	40.1	2.2%
VCB	66.6	32.3	1.1%

Top 5 bán nhiều nhất

Mã CK	Giá đóng cửa ('000)	Giá trị (tỷ đồng)	Thay đổi (%)
VNM	135.5	134.5	1.2%
VHM	85.0	93.9	0.0%
VRE	36.0	59.2	0.0%
SAB	253.0	48.5	2.0%
SSI	25.1	46.4	-0.6%

Top 5 mua ròng

Mã CK	Giá đóng cửa ('000)	Giá trị (tỷ đồng)	Thay đổi (%)
BVH	77.8	38.0	2.2%
VNM	135.5	25.6	1.2%
POW	15.2	15.3	6.7%
VCI	32.0	3.9	0.2%
HSG	8.3	2.5	1.1%

HNX

Top 5 mua nhiều nhất

Mã CK	Giá đóng cửa ('000)	Giá trị (tỷ đồng)	Thay đổi (%)
VGC	20.8	27.9	1.0%
SDN	28.5	0.3	-0.4%
PVI	38.0	0.1	2.7%
PPS	6.6	0.1	-1.5%
S55	23.5	0.1	0.0%

Top 5 bán nhiều nhất

Mã CK	Giá đóng cửa ('000)	Giá trị (tỷ đồng)	Thay đổi (%)
VGC	20.8	47.9	1.0%
NDN	14.1	4.4	7.6%
TNG	22.4	2.4	3.7%
PVC	7.4	0.4	5.7%
IDJ	3.6	0.4	-2.7%

Top 5 mua ròng

Mã CK	Giá đóng cửa ('000)	Giá trị (tỷ đồng)	Thay đổi (%)
S55	23.5	0.1	0.0%
AMV	31.6	0.1	-1.6%
TIG	3.5	0.0	6.1%
TTT	51.0	0.0	-1.9%
IDV	30.5	0.0	0.0%

Tin trong nước

Doanh nghiệp bảo hiểm đầu tư vào nền kinh tế 328,7 nghìn tỷ trong 4 tháng

Các doanh nghiệp bảo hiểm đã đầu tư trở lại nền kinh tế 328,7 nghìn tỷ đồng trong 4 tháng đầu năm 2018, tăng 26,5% so với cùng kỳ năm ngoái...

Theo báo cáo mới nhất từ Bộ Tài chính về tình hình kết quả thực hiện một số nhiệm vụ trọng tâm trong 4 tháng đầu năm 2018, chỉ tính trong tháng 4, toàn ngành đã thực hiện 33.055 cuộc thanh tra, kiểm tra, xử phạt vi phạm hành chính 420 tỷ đồng.

Tổng số tiền đã thu nộp vào ngân sách là 716 tỷ đồng. Lũy kế 4 tháng đầu năm 2019, toàn ngành tài chính đã thực hiện 91.945 cuộc thanh tra, kiểm tra, xử phạt vi phạm hành chính 854 tỷ đồng; nộp vào ngân sách 2.104 tỷ đồng.

Trong công tác quản lý thị trường tài chính và dịch vụ tài chính, về thị trường chứng khoán đã tiếp tục duy trì đà tăng trưởng tốt trong 4 tháng đầu năm 2019.

Tính đến ngày 26/4/2019, chỉ số VN-Index đạt 979,64 điểm, tăng 9,86% so với đầu năm; quy mô vốn hóa đạt khoảng 77,6% GDP, tăng 8,4% so cuối năm 2018.

Đối với thị trường bảo hiểm, tổng giá trị tài sản bảo hiểm ước đạt 401,9 nghìn tỷ đồng trong 4 tháng đầu năm, tăng 21,4% so cùng kỳ năm 2018.

Các doanh nghiệp bảo hiểm đầu tư trở lại nền kinh tế ước đạt 328,7 nghìn tỷ đồng, tăng 26,5%. Tổng nguồn vốn chủ sở hữu ước đạt 83,3 nghìn tỷ đồng, tăng 18,3%; tổng doanh thu phí bảo hiểm ước đạt 44,3 nghìn tỷ đồng, tăng 17%.

Các doanh nghiệp bảo hiểm cũng chi trả quyền lợi bảo hiểm ước đạt 12,5 nghìn tỷ đồng, tăng 31,2% so cùng kỳ năm 2018.

Về công tác tài chính đối ngoại và quản lý nợ công, trong 4 tháng đầu năm 2019, Bộ Tài chính đã thực hiện ký kết 1 hiệp định vay vốn nước ngoài, trị giá khoảng 188.36 triệu USD.

Tính đến ngày 20/4/2019, giải ngân nguồn vốn ODA và vay ưu đãi năm 2019 khoảng 915 triệu USD, tương đương khoảng 21.004 tỷ đồng, trong đó cấp phát khoảng 671 triệu USD, vốn vay về cho vay lại khoảng 243 triệu USD.

USD trong nước tăng mạnh

Hạ nhiệt chưa được bao lâu, tỷ giá USD trong nước bắt đầu tăng mạnh trở lại trong phiên giao dịch sáng hôm nay (14/5).

Hiện, giá mua dao động ở 23.260 - 23.310 đồng/USD, trong khi bán ra 23.410 - 23.430 đồng/USD, tăng từ 40 đến 70 đồng so với khảo sát sáng 13/5.

Lúc 8h30, Vietcombank, BIDV và VietinBank tăng lần lượt 55 đồng, 60 đồng và 62 đồng trên cả hai chiều.

Nhóm các ngân hàng khác như Sacombank và Eximbank cũng tăng lần lượt 40 đồng và 50 đồng trên cả hai chiều, Techcombank tăng 70 đồng ở giá mua và tăng 50 đồng ở giá bán

Diễn biến tương tự cũng ghi nhận ở các ngân hàng nước ngoài và ngân hàng liên doanh. HSBC Việt Nam niêm yết giá mua bán USD là 23.300 - 23.400 đồng/USD; Ngân hàng Việt - Nga niêm yết 23.300 - 23.420 đồng/USD.

Chung xu hướng với thị trường ngân hàng, giá USD tự do cũng bắt đầu tăng nhanh trong sáng nay.

Lúc 8h30, USD được mua, bán ở 23.330 - 23.360 đồng, không đổi chiều mua nhưng chiều bán tăng 20 đồng so với cuối 13/5.

Tỷ giá USD trung tâm hôm nay được Ngân hàng Nhà nước điều chỉnh tăng 7 đồng so với ngày 13/5, lên mức 23.054 đồng/USD.

Tin doanh nghiệp niêm yết

Quỹ ngoại muốn mua thêm 8,35 triệu cổ phiếu PVI

Hiện HDI Global SE là cổ đông lớn nhất của PVI và dự kiến tăng sở hữu lên trên 92 triệu cổ phiếu, gần 40% lượng cổ phiếu đang lưu hành.

Quỹ ngoại HDI Global SE vừa thông báo đăng ký mua hơn 8,35 triệu cổ phiếu CTCP PVI (HNX: PVI) để đầu tư. Thời gian thực hiện từ 14/5 đến hết 31/5. Phương thức giao dịch là thỏa thuận và khớp lệnh.

Quỹ ngoại HDI Global SE được sở hữu 100% bởi Tập đoàn Bảo hiểm Talanx. Hiện quỹ này là cổ đông lớn nhất sở hữu hơn 83,7 triệu cổ phiếu PVI tương ứng 36,22% tổng số cổ phiếu có quyền biểu quyết đang lưu hành.

Một số cổ đông lớn khác tại PVI gồm có Tập đoàn Dầu khí Việt Nam (PVN) sở hữu 35,47% vốn, Funderburk Lighthouse Litimited chiếm 11,73% và CTCP Đầu tư Đường Mặt trời nắm giữ 6,02% vốn.

Trên thị trường, cổ phiếu PVI chốt phiên giao dịch ngày 13/5 ở mức 37.000 đồng/cp, tương ứng với mức vốn hóa thị trường hơn 8.500 tỷ đồng. Tạm tính tại thị giá trên, số tiền mà quỹ ngoại dự chi gần 310 tỷ đồng.

SJS chốt quyền trả cổ tức tỷ lệ 10%

Công ty sẽ trả cổ tức thành 2 đợt vào tháng 9 và tháng 12.

CTCP Đầu tư Phát triển Đô thị và Khu công nghiệp Sông Đà (Sudico, HoSE: SJS) thông báo 24/5 ngày đăng ký cuối cùng với cổ đông, nhằm nhận cổ tức 2017 với tỷ lệ 10%, tương đương 1.000 đồng/cp.

Công ty sẽ tiến hành chi trả thành 2 đợt. Lần 1 sẽ trả 5% vào ngày 30/9. Đợt 2 sẽ trả 5% còn lại vào ngày 31/12.

Trước đó, Sudico đã 4 lần xin chậm trả cổ tức 2016 và 2017 cho cổ đông. Doanh nghiệp cho biết nguồn vốn chi trả cổ tức năm 2016 và năm 2017 cho các cổ đông chủ yếu từ nguồn thu tại dự án khu đô thị mới Nam An Khánh và các dự án khác, công nợ hiện nay với khách hàng tại dự án này là 285,5 tỷ đồng.

Trong thời gian vừa qua do các đối tác chậm trễ thanh toán, dẫn đến công ty bị thiếu hụt nguồn vốn để chi trả cổ tức năm 2016 và 2017. Hiện tại, Sudico đã làm việc cụ thể với từng đối tác, khách hàng và đã đề ra các biện pháp quyết liệt trong công tác thu vốn tại các dự án.

Vingroup lên kế hoạch lãi 6.500 tỷ đồng năm 2019

Vingroup đặt kế hoạch doanh thu tăng 15% lên 140.000 tỷ đồng (khoảng 6 tỷ USD).

Tập đoàn Vingroup (HoSE: VIC) vừa công bố dự thảo tài liệu họp ĐHCĐ thường niên năm 2019 với các báo cáo về kết quả kinh doanh năm 2018, nhiệm vụ năm 2019, phương án phân phối lợi nhuận...

Theo báo cáo của Ban giám đốc, năm 2018, Vingroup đạt doanh thu thuần 121.894 tỷ đồng, tăng 36% do các lĩnh vực đều có sự tăng trưởng. Doanh thu chuyển nhượng bất động sản tăng 33% lên 83.272 tỷ đồng, doanh thu cho thuê bất động sản tăng 26%, doanh thu du lịch giải trí tăng 35%, doanh thu bán lẻ tăng 48%, doanh thu bán xe điện và điện thoại đạt 556 tỷ đồng.

Từ đó, lợi nhuận sau thuế năm 2018 của tập đoàn tăng 9% lên 6.191 tỷ đồng. Lợi nhuận của cổ đông công ty mẹ là 3.776 tỷ đồng, tương ứng với mức EPS 1.270 đồng.

Cổ phiếu khuyến nghị trong ngày

STT	Mã CK	Khuyến nghị	Ngày khuyến nghị	Giá hiện tại	Giá thực hiện	LN/Lỗ hiện tại	Giá mục tiêu	LN dự kiến	Giá cắt lỗ	Lỗ dự kiến	Lý Do
1	PNJ	Mua	15/5/2019	100.9	100.9	0.0%	108.6	7.6%	100.0	-0.9%	Cổ phiếu đã được tích lũy

Danh mục cổ phiếu đã khuyến nghị

STT	Mã CK	Khuyến nghị	Ngày khuyến nghị	Giá hiện tại	Giá thực hiện	LN/Lỗ hiện tại	Giá mục tiêu	LN dự kiến	Giá cắt lỗ	Lỗ dự kiến	Lý Do
1	PLX	Mua	24/4/2019	62.40	61.30	1.8%	65.6	7%	59.7	-3%	
2	PPC	Mua	24/4/2019	29.30	27.20	7.7%	30.5	12%	25.2	-7%	
3	VRE	Mua	25/4/2019	36.00	35.40	1.7%	38.0	7%	34.0	-4%	
4	MSN	Mua	3/5/2019	86.50	88.50	-2.3%	97.0	10%	85.0	-4%	
5	HVH	Nắm giữ	3/5/2019	26.80	26.05	2.9%	31.0	19%	24.2	-7%	
6	ANV	Nắm giữ	6/5/2019	30.30	26.95	12.4%	32.0	19%	26.0	-4%	
7	TNG	Mua	13/5/2019	22.40	21.60	3.7%	24.6	14%	20.4	-6%	
8	SZC	Mua	14/5/2019	16.75	15.95	5.0%	17.5	10%	15.0	-6%	
9	PHR	Mua	14/5/2019	55.50	54.10	2.6%	58.0	7%	51.0	-6%	

Bản tin này được cung cấp bởi Phòng phân tích – CTCP chứng khoán Phú Hưng. Tất cả những thông tin đều được thu thập từ các nguồn đáng tin cậy. Tuy nhiên do thị trường chứng khoán còn chịu ảnh hưởng bởi nhiều nhân tố phức tạp và khó dự báo nên quý nhà đầu tư cần tự chịu trách nhiệm về các hoạt động đầu tư của mình.

Cập nhật danh mục cổ phiếu phân tích

Mã CK	Sàn	Thị giá	Giá mục tiêu*	Ngày ra báo cáo	Lợi nhuận 2018/19E (tỷ)	EPS 2018/19E	BV 2018/19E	ROE 2018/19E	ROA 2018/19E	PE 2018/19E	PB 2018/19E	Cổ tức dự kiến**
HPG (New)	HOSE	32,400	33,600	19/04/2019	8,501	4,003	N/A	23%	13%	10.0	2.6	N/A
MSN (New)	HOSE	86,500	96,375	18/04/2019	5,206	4,476	33,331	14%	8%	22.0	2.9	N/A
GAS (New)	HOSE	109,000	90,500	11/04/2019	11,510	6,014	N/A	24%	16%	16.0	2.6	N/A
POW (New)	HOSE	15,200	19,100	13/03/2019	2,133	911	10,685	9%	4%	21.0	1.8	7%
CTD (New)	HOSE	114,500	157,632	25/01/2019	1,608	21,302	117,140	19%	9%	7.4	1.3	50%
BMP (New)	HOSE	44,550	75,200	09/01/2019	499	6,090	33,553	19%	16%	12.4	2.2	40%
CTI (New)	HOSE	23,800	30,370	24/12/2018	139	1,789	23,470	10%	3%	16.9	1.3	10%
QNS	HOSE	33,800	47,753	21/12/2018	1,097	3,751	16,965	23%	15%	12.7	2.8	15%
ANV	HOSE	30,300	42,824	12/12/2018	588	3,890	14,795	38%	18%	12.0	2.9	20%
LHG	HOSE	19,750	27,200	05/12/2018	182	3,643	23,964	16%	9%	7.5	1.1	15%
GIL	HOSE	33,150	47,122	04/12/2018	176	9,237	38,783	27%	11%	5.1	1.2	30%
NTC	UPCOM	113,700	91,800	04/12/2018	440	27,497	34,719	94%	14%	7.1	3.2	60%
ACB	HNX	29,100	37,400	29/11/2018	5,349	4,289	17,477	28%	2%	8.7	2.1	15%
DVP	HOSE	35,250	66,000	28/11/2018	326	6,879	28,359	26%	23%	9.6	2.3	45%
HVN	UPCOM	41,200	36,000	14/11/2018	2,145	1,512	13,897	12%	2%	21.8	2.4	8%
KDH	HOSE	29,500	32,900	14/11/2018	671	1,736	15,050	11%	7%	18.9	2.1	5%
TNG	HNX	22,400	22,705	05/11/2018	175	3,548	15,909	25%	7%	6.4	1.4	20%
TCM	HOSE	30,400	29,986	05/11/2018	241	4,436	32,810	21%	7%	6.8	0.9	10%
VJC	HOSE	116,800	104,300	05/11/2018	5,810	10,727	42,703	46%	18%	12.5	3.9	40%
FPT	HOSE	50,200	57,500	17/10/2018	3,533	5,124	19,748	28%	14%	10.0	2.9	25%
REE	HOSE	32,950	44,300	15/10/2018	1,609	5,190	29,499	19%	11%	7.7	1.3	16%
TCB	HOSE	23,000	33,200	11/10/2018	7,894	2,258	15,417	20%	3%	14.7	2.2	N/A

* Giá mục tiêu chưa điều chỉnh cổ tức sau ngày báo cáo.

** Tỷ lệ cổ tức dự kiến năm 2018 trên mệnh giá.

Bản tin này được cung cấp bởi Phòng phân tích – CTCP chứng khoán Phú Hưng. Tất cả những thông tin đều được thu thập từ các nguồn đáng tin cậy. Tuy nhiên do thị trường chứng khoán còn chịu ảnh hưởng bởi nhiều nhân tố phức tạp và khó dự báo nên quý nhà đầu tư cần tự chịu trách nhiệm về các hoạt động đầu tư của mình.

Đảm bảo phân tích

Mỗi nhân viên phụ trách về phân tích, chiến lược hay nghiên cứu chịu trách nhiệm cho sự chuẩn bị và nội dung của tất cả các phần có trong bản báo cáo nghiên cứu này đảm bảo rằng, tất cả các ý kiến của những người phân tích, chiến lược hay nghiên cứu đều phản ánh trung thực và chính xác ý kiến cá nhân của họ về những vấn đề trong bản báo cáo. Mỗi nhân viên phân tích, chiến lược hay nghiên cứu đảm bảo rằng họ không được hưởng bất cứ khoản chi trả nào trong quá khứ, hiện tại cũng như tương lai liên quan đến các khuyến cáo hay ý kiến thể hiện trong bản báo cáo này.

Định nghĩa xếp loại

Overweight (OW) =cao hơn thị trường nội địa trên 10%

Neutral (N) =bằng thị trường nội địa với tỷ lệ từ +10%~ -10%

Underweight (UW) =thấp hơn thị trường nội địa dưới 10%.

Not Rated (NR) = cổ phiếu không được xếp loại trong Phú Hưng hoặc chưa niêm yết.

Biểu hiện được xác định bằng tổng thu hồi trong 12 tháng (gồm cả cổ tức).

Miễn trách

Thông tin này được tổng hợp từ các nguồn mà chúng tôi cho rằng đáng tin cậy, nhưng chúng tôi không chịu trách nhiệm về sự hoàn chỉnh hay tính chính xác của nó. Đây không phải là bản chào hàng hay sự nài khẩn mua của bất cứ cổ phiếu nào. Chứng khoán Phú Hưng và các chi nhánh và văn phòng và nhân viên của mình có thể có hoặc không có vị trí liên quan đến các cổ phiếu được nhắc tới ở đây. Chứng khoán Phú Hưng (hoặc chi nhánh) đôi khi có thể có đầu tư hoặc các dịch vụ khác hay thu hút đầu tư hoặc các hoạt động kinh doanh khác cho bất kỳ công ty nào được nhắc đến trong báo cáo này. Tất cả các ý kiến và dự đoán có trong báo cáo này được tạo thành từ các đánh giá của chúng tôi vào ngày này và có thể thay đổi không cần báo trước.

© Công ty Cổ phần Chứng khoán Phú Hưng (PHS).

Tòa nhà CR3-03A, Tầng 3, 109 Tôn Dật Tiên, Phường Tân Phú, Quận 7, Tp. HCM

Điện thoại: (84-28) 5 413 5479

Fax: (84-28) 5 413 5472

Customer Service: (84-28) 5 411 8855 Call Center: (84-28) 5 413 5488

E-mail: info@phs.vn / support@phs.vn Web: www.phs.vn

PGD Phú Mỹ Hưng

Tòa nhà CR2-08, 107 Tôn Dật Tiên, P. Tân Phú, Quận 7, Tp. HCM

Điện thoại: (84-28) 5 413 5478

Fax: (84-28) 5 413 5473

Chi nhánh Quận 3

Tầng 2, Tòa nhà Phương Nam, 157 Võ Thị Sáu, Quận 3, Tp. HCM

Điện thoại: (84-28) 3 820 8068

Fax: (84-28) 3 820 8206

Chi Nhánh Thanh Xuân

Tầng 1, Tòa nhà 18T2, Lê Văn Lương, Trung Hòa Nhân Chính, Quận Thanh Xuân, Hà Nội.

Phone: (84-24) 6 250 9999

Fax: (84-24) 6 250 6666

Chi nhánh Tân Bình

Tầng trệt, P. G.4A, Tòa nhà E-Town 2, 364 Cộng Hòa, Phường 13, Quận Tân Bình, Tp.HCM.

Điện thoại: (84-28) 3 813 2401

Fax: (84-28) 3 813 2415

Chi Nhánh Hà Nội

Tầng 3, Tòa nhà Naforimex, 19 Bà Triệu, Quận Hoàn Kiếm, Hà Nội

Phone: (84-24) 3 933 4566

Fax: (84-24) 3 933 4820

Chi nhánh Hải Phòng

Tầng 2, Tòa nhà Eliteco, 18 Trần Hưng Đạo, Quận Hồng Bàng, Hải Phòng

Phone: (84-225) 384 1810

Fax: (84-225) 384 1801

Bản tin này được cung cấp bởi Phòng phân tích – CTCP chứng khoán Phú Hưng. Tất cả những thông tin đều được thu thập từ các nguồn đáng tin cậy. Tuy nhiên do thị trường chứng khoán còn chịu ảnh hưởng bởi nhiều nhân tố phức tạp và khó dự báo nên quý nhà đầu tư cần tự chịu trách nhiệm về các hoạt động đầu tư của mình.